

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

MÔN: MARKETING CĂN BẢN

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1	
							4,0		6,0	6,0			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	1223240090	Huỳnh Thị Ngọc	Ân	28/09/2003	01KT15A1	8,0	8,0	8,0		8,0		8,0	Đạt
2	1223360245	Lâm Thị Yến	Chi	07/10/2007	01KT15C1	5,0	5,0	5,0		7,0		6,2	Đạt
3	1223360232	Nguyễn Gia	Hân	02/12/2007	01KT15C1	8,0	8,0	8,0		6,0		6,8	Đạt
4	1223360097	Phạm Văn	Huy	27/05/2007	01KT15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
5	1223360118	Nguyễn Tuấn	Khang	07/11/2007	01KT15C1	8,0	7,0	7,3		6,0		6,5	Đạt
6	1223360247	Phan Hoàng Anh	Khoa	10/08/2007	01KT15C1	8,0	8,0	8,0		5,5		6,5	Đạt
7	1223360084	Lê Anh	Kiệt	20/08/2007	01KT15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
8	1223360068	Phan Gia	Linh	05/06/2007	01KT15C1	8,0	8,0	8,0		6,0		6,8	Đạt
9	1223360141	Nguyễn Hữu	Lộc	03/11/2007	01KT15C1	5,0	5,0	5,0		5,0		5,0	Đạt
10	1223360009	Lê Thanh	Long	03/09/2003	01KT15C1	9,0	9,0	9,0		8,0		8,4	Đạt
11	1223240084	Nguyễn Thúy	Nga	06/09/2003	01KT15A1	8,0	8,0	8,0		0,0	6,5	3,2	Thi lại
12	1223360124	Võ Thu	Ngân	08/01/2007	01KT15C1	5,0	5,0	5,0		7,0		6,2	Đạt
13	1223240052	Đặng Kim	Ngân	05/06/2003	01KT15A1	8,0	8,0	8,0		8,0		8,0	Đạt
14	1223360227	Phạm Ngọc Tuyết	Ngân	28/02/2007	01KT15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại

MÔN: MARKETING CĂN BẢN

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1	
							4,0		6,0	6,0			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
15	1223240088	Lê Nguyễn Ngọc	Ngân	25/04/2004	01KT15A1	8,0	7,0	7,3		7,0		7,1	Đạt
16	1223360115	Trương Nguyệt	Nhi	19/03/2007	01KT15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
17	1223360042	Mai Thanh	Nhật	12/12/2006	01KT15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
18	1223240092	Nguyễn Triệu Y	Phụng	01/06/2000	01KT15A1	7,0	5,5	6,0		6,0		6,0	Đạt
19	1223360057	Cao Kim	Phụng	27/04/2007	01KT15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
20	1223360183	Phan Thị Trúc	Phuong	22/06/2007	01KT15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
21	1223360167	Phạm Hồng	Thắm	14/05/2007	01KT15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
22	1223360195	Trịnh Thị	Thư	11/08/2007	01KT15C1	8,0	7,0	7,3		6,0		6,5	Đạt
23	1223240039	Trần Thị Thanh	Thúy	12/01/1998	01KT15A1	5,0	7,0	6,3		6,5		6,4	Đạt
24	2223240060	Đoàn Ngọc	Trâm	07/03/2002	01KT15A1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
25	1223360121	Trần Thị Thu	Trâm	01/03/2007	01KT15C1	5,0	5,0	5,0		1,0		2,6	Thi lại
26	1223360269	Võ Thị Uyên	Trang	06/10/2007	01KT15C1	8,0	7,0	7,3		7,0		7,1	Đạt
27	1223360034	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	01/09/2007	01KT15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
28	1223360114	Nguyễn Đặng Mộng	Tuyền	28/10/2007	01KT15C1	7,0	8,0	7,7		2,0		4,3	Đạt
29	1223360046	Hứa Vĩ	Văn	07/12/2007	01KT15C1	6,0	6,0	6,0		0,0		2,4	Thi lại

MÔN: MARKETING CĂN BẢN

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1	
							4,0		6,0	6,0			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
30	1223360169	Nguyễn Thị Tường	Vy	03/07/2007	01KT15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
31	1223360095	Nguyễn Thị Yên	Vy	06/06/2007	01KT15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

MÔN: LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1	
							4,0		6,0	6,0			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	1223240090	Huỳnh Thị Ngọc	Ân	28/09/2003	01KT15A1	9,1	9,1	9,1		7,3		8,0	Đạt
2	1223360245	Lâm Thị Yến	Chi	07/10/2007	01KT15C1	5,5	5,5	5,5		6,8		6,3	Đạt
3	1223360232	Nguyễn Gia	Hân	02/12/2007	01KT15C1	8,5	8,5	8,5		5,8		6,9	Đạt
4	1223360097	Phạm Văn	Huy	27/05/2007	01KT15C1	6,0	6,0	6,0		3,5		4,5	Đạt
5	1223360118	Nguyễn Tuấn	Khang	07/11/2007	01KT15C1	7,3	7,3	7,3		6,3		6,7	Đạt
6	1223360247	Phan Hoàng Anh	Khoa	10/08/2007	01KT15C1	7,5	7,5	7,5		4,0		5,4	Đạt
7	1223360084	Lê Anh	Kiệt	20/08/2007	01KT15C1	5,3	5,3	5,3		3,8		4,4	Đạt
8	1223360068	Phan Gia	Linh	05/06/2007	01KT15C1	7,5	7,5	7,5		7,0		7,2	Đạt
9	1223360141	Nguyễn Hữu	Lộc	03/11/2007	01KT15C1	5,3	5,3	5,3		4,5		4,8	Đạt
10	1223360009	Lê Thanh	Long	03/09/2003	01KT15C1	10,0	10,0	10,0		7,8		8,7	Đạt
11	1223240084	Nguyễn Thúy	Nga	06/09/2003	01KT15A1	7,5	7,5	7,5		7,0		7,2	Đạt
12	1223360124	Võ Thu	Ngân	08/01/2007	01KT15C1	6,5	6,5	6,5		5,5		5,9	Đạt
13	1223240052	Đặng Kim	Ngân	05/06/2003	01KT15A1	6,3	6,3	6,3		6,0		6,1	Đạt
14	1223360227	Phạm Ngọc Tuyết	Ngân	28/02/2007	01KT15C1	7,5	7,5	7,5		4,8		5,9	Đạt

MÔN: LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2	TB MônKQ1	
								4,0		6,0	6,0		
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
15	1223240088	Lê Nguyễn Ngọc	Ngân	25/04/2004	01KT15A1	6,8	6,8	6,8		7,5		7,2	Đạt
16	1223360115	Trương Nguyệt	Nhi	19/03/2007	01KT15C1	5,5	5,5	5,5		3,3		4,2	Đạt
17	1223360042	Mai Thanh	Nhật	12/12/2006	01KT15C1	5,0	5,0	5,0		5,0		5,0	Đạt
18	1223240092	Nguyễn Triệu Y	Phụng	01/06/2000	01KT15A1	5,5	5,5	5,5		5,5		5,5	Đạt
19	1223360057	Cao Kim	Phụng	27/04/2007	01KT15C1	5,0	5,0	5,0		4,8		4,9	Đạt
20	1223360183	Phan Thị Trúc	Phuong	22/06/2007	01KT15C1	5,5	5,5	5,5		4,3		4,8	Đạt
21	1223360167	Phạm Hồng	Thắm	14/05/2007	01KT15C1	6,3	6,3	6,3				2,5	Thi lại
22	1223360195	Trịnh Thị	Thư	11/08/2007	01KT15C1	6,5	6,5	6,5		3,3		4,6	Đạt
23	1223240039	Trần Thị Thanh	Thúy	12/01/1998	01KT15A1	6,3	6,3	6,3		6,0		6,1	Đạt
24	2223240060	Đoàn Ngọc	Trâm	07/03/2002	01KT15A1	5,3	5,3	5,3		5,8		5,6	Đạt
25	1223360121	Trần Thị Thu	Trâm	01/03/2007	01KT15C1	8,5	8,5	8,5		4,3		6,0	Đạt
26	1223360269	Võ Thị Uyên	Trang	06/10/2007	01KT15C1	7,3	7,3	7,3		6,0		6,5	Đạt
27	1223360034	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	01/09/2007	01KT15C1	6,0	6,0	6,0				2,4	Thi lại
28	1223360114	Nguyễn Đăng Mộng	Tuyền	28/10/2007	01KT15C1	8,0	8,0	8,0		5,5		6,5	Đạt
29	1223360046	Hứa Vĩ	Văn	07/12/2007	01KT15C1	5,0	5,0	5,0		3,8		4,3	Đạt

MÔN: LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TB MônKQ1		
							4,0		6,0	6,0			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
30	1223360169	Nguyễn Thị Tường	Vy	03/07/2007	01KT15C1	5,3	5,3	5,3		4,5		4,8	Đạt
31	1223360095	Nguyễn Thị Yên	Vy	06/06/2007	01KT15C1	7,5	7,5	7,5		3,3		5,0	Đạt